| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HỒNG BÀNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị phin

Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174A/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Trọng Đ; sinh ngày 03/9/1970 tại Hải Phòng; nơi cư trú: số 253 gác 2 L, P, HB, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trọng P, (đã chết); con bà Vũ Thị D; có vợ là Vũ Thị U, (đã ly hôn); có một con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 06/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 5 Tr, phường Ph, quận HB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/8/2024, Lưu Trọng Đ đến cửa hàng tạp hóa địa chỉ: số 104 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng để mua 01 bịch bỉm. Khi

mang bỉm ra quầy thanh toán, Đ nhìn thấy trên mặt bàn kính (cạnh quầy thanh toán) có một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A15 của chị Bàn Thị T, (là nhân viên của cửa hàng). Quan sát xung quanh không có người đứng gần Đ cầm bịch bỉm đặt lên trên chiếc điện thoại, thanh toán xong, Đ dùng tay phải nhấc bịch bỉm lên, tay trái luồn xuống dưới cầm chiếc điện thoại, đút vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Về nhà Đ kiểm tra thấy bên trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD (tiền đô la Mỹ). Đ mở khóa điện thoại bỏ sim vào thùng rác, xóa hết dữ liệu lưu trong máy và cài đặt lại điện thoại, Đ lấy 500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết, còn 02 tờ tiền đô la Mỹ, Đ bỏ vào thùng rác. Ngày 30/8/2024, Lưu Trọng Đ đến cơ quan Công an đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A15 (đã qua sử dụng).

Khám xét nơi ở của Lưu Trọng Đ tại số 253 gác 2 L, Ph, HB, Hải Phòng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ việc. Ngày 30/8/2024 chị Lê Huyền Ph (con gái của Đ) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra bộ trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 mũ da màu nâu có chữ Puma màu đen, 01 áo phông cổ bẻ màu ghi xám ở phần ngực có chữ LACOSTES, 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da màu đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2453/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hồng Bàng kết luận: "điện thoại nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A15 có số IMEI (khe 1) số 354130541417066, số IMEI (khe 2) số 358706911417061, đã qua sử dụng, trị giá 4.199.000 đồng".

Tại công văn trả lời số 1621/HAP-TH&KSNB ngày 20/9/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin tỷ giá của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ: "1 Đô la Mỹ trị giá 24.224 VND".

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là: 01 điện thoại di động định giá là 4.199.000 đ + 500.000 đ + 02 tờ đô la Mỹ (mỗi tờ đô la Mỹ trị giá là 24.224 đ VND) = 4.747.448 (bốn triệu, bảy trăm, bốn bảy nghìn, bốn trăm bốn tám) đồng.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của bị cáo: 01 mũ da màu nâu có chữ Puma màu đen, 01 áo phông cổ bẻ màu ghi xám ở phần ngực có chữ LACOSTES, 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da màu đen (dạng giày lười).

Đối với 01 điện thoại di động Samsung nhãn hiệu Galaxy A15 (đã qua sử dụng) Cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại Bàn Thị T.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD và 01 sim điện thoại, bị can đã vứt đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho bị hại chị Bàn Thị T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và đã nhận lại chiếc điện thoại bị trộm cắp, nên không còn yêu cầu khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 152/2024/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Lưu Trọng Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Trọng Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Trọng Đ phạm tội "phạm tội Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Lưu Trọng Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp và bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu nào khác, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về xử lý tang vật:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ da màu nâu có chữ Puma màu đen, 01 áo phông cổ bẻ màu ghi xám ở phần ngực có chữ LACOSTES, 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da màu đen (dạng giày lười).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bị hại, nội dung bản cáo trạng, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/8/2024, tại cửa hàng tạp hóa số 104 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng, Lưu Trọng Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A15, trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD (tiền đô la Mỹ). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là: 01 điện thoại di động định giá là 4.199.000 đồng + 500.000 đồng + 02 tờ đô la Mỹ (mỗi tờ đô la Mỹ trị giá là 24.224 VND) = 4.747.448 đồng (bốn triệu, bảy trăm, bốn bảy nghìn, bốn trăm, bốn tám) đồng. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lưu Trọng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Xong bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt và có nơi cư trú

ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ: Theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, bị khấu trừ một phần thu nhập, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp và bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý tang vật:

Thu giữ của bị cáo: 01 mũ da màu nâu có chữ Puma màu đen, 01 áo phông cổ bẻ màu ghi xám ở phần ngực có chữ LACOSTES, 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da màu đen (dạng giày lười). Là trang phục bị cáo mặc khi có hành vi phạm tội, bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Trọng Đ phạm tội "phạm tội Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Lưu Trọng Đ 21 (hai mươi mốt) tháng, cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 08 ngày tạm giữ trước (từ ngày 30/8/2024 đến ngày 06/9/2024) = 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng, ngày 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lưu Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Trọng Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Lưu trọng Đức

2. Về xử lý tang vật:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sư; điểm a, điểm c khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ da màu nâu có chữ Puma màu đen, 01 áo phông cổ bẻ màu ghi xám ở phần ngực có chữ LACOSTES, 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da màu đen (dạng giày lười). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lưu Trọng Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thường**